

Bản án số: 533/2024/HS-PT

Ngày: 10/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H3, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh H3 xét xử sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 20/11/2023.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Văn T, sinh năm 1975 tại tỉnh H3; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh H3; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H (đã chết) và bà Phạm Thị T1 (tên thường gọi Phạm Thị T2, đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H1, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/9/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh H3 xử phạt 36 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; ngày 29/8/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh H3 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 03/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh H3 xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đều đã được xoá án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:* Bà Đỗ Thị Hải Q, Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của gia đình bị cáo: Ông Nguyễn Văn C, Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H; vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, lực lượng của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ C1 làm nhiệm vụ tại tuyến đường DH03 thuộc thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh H3 phát hiện xe ô tô BKS 90A-087.34 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe yêu cầu kiểm tra. Lúc này trong xe có Lê Hải H2, sinh năm 1977, thường trú tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P đang ngồi trên ghế lái điều khiển xe ô tô và Lê Văn T đang ngồi ở ghế phụ phía trước. Quá trình kiểm tra phát hiện trên mặt sàn xe ngay tại vị trí Lê Văn T đang ngồi có 01 gói bọc phía ngoài bằng giấy có kích thước khoảng (12x15) cm bên trong gồm 03 gói nilon được buộc chặt bằng dây nịt, trong mỗi gói nilon đều có 02 túi nilon màu hồng và 08 túi nilon màu xanh kẹp nhựa ở miệng túi cùng kích thước khoảng (06x08) cm, ở mỗi túi đều có nhiều viên nén hình trụ tròn màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt được buộc nịt một đầu có kích thước khoảng (12x20) cm chứa 01 gói bọc phía ngoài bằng giấy bên trong gói giấy có nhiều lớp giấy và lớp nilon, bên trong có 03 gói nilon được buộc chặt bằng dây nịt, mỗi gói nilon đều có 02 túi nilon màu hồng và 08 túi nilon màu xanh kẹp nhựa ở miệng túi cùng kích thước khoảng (06x08) cm, mỗi túi đều có nhiều viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Lê Văn T khai nhận bên trong 02 bọc này có chứa ma túy ngửa, T đi mua ở trên Sơn La đang trên đường mang về với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T, thu giữ các vật chứng nêu trên và các vật chứng khác.

* Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh H3 thu giữ:

- Trong ngăn kéo bàn kê tại phòng khách nhà Lê Văn T: 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 12 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01);

- Tại mặt kệ để ti vi ở phòng khách có 01 túi nilon trong suốt, có kích thước khoảng (10x15) cm bên trong chứa 25 viên đạn hình trụ, thân màu vàng – đen (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02);

- Trên mặt bàn thờ trong phòng thờ gồm 01 vỏ lon hình trụ, cao khoảng 18 cm, có chữ Raisins bên trong có 02 túi nilon trong suốt, kích thước mỗi túi khoảng (10x18) cm, miệng có kẹp nhựa và 04 túi nilon trong suốt kích thước mỗi túi khoảng (03x06) cm, 06 túi nilon đều chứa chất bột màu trắng (tất cả 06 túi nilon được cho vào niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03; vỏ lon hình

trụ được cho vào 01 túi nilon trong suốt miệng có kẹp nhựa và được dán dải niêm phong ký hiệu KX04); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen do Nguyễn Thị H1 là vợ của Lê Văn T giao nộp (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX05).

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Lê Văn T khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 29/5/2023, T nhận tin qua mạng xã hội cho một người đàn ông tên L ở khu vực huyện S, tỉnh Sơn La là người Thăng quen qua mạng xã hội Facebook nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ để nhờ người này tìm mua ma túy ngạ. Lờ báo giá 60.000.000 đồng/01 chuồng thì T đồng ý mua 02 chuồng ma túy với giá 120.000.000 đồng và được L hẹn gặp nhau tại khu vực cầu S thuộc huyện S, tỉnh Sơn La để giao dịch. Sau đó, T mượn xe ô tô BKS 90A-087.34 của anh họ là anh Lê Đức K, sinh năm 1970, nơi thường trú tổ dân phố B, phường T, thành phố P nói là để đi chơi, anh K đồng ý đưa giấy tờ chìa khoá xe cho T. Khoảng 19 giờ ngày 30/5/2023, T rủ em họ là Lê Hải H2 điều khiển xe ô tô BKS 90A-087.34 chở T đi lên Sơn La chơi, H2 đồng ý điều khiển xe ô tô chở T đi đến khoảng 06 giờ ngày 31/5/2023 thì đến cầu S, huyện S. T xuống xe bảo H2 đi đâu đó rồi quay lại đón, còn T đi bộ đến gặp L mua 02 chuồng ma túy với giá 120.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T gọi điện cho H2 đến đón, T cầm số ma túy để xuống dưới sàn xe găm ghế phụ chỗ T ngồi rồi bảo H2 điều khiển xe chở về H3 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Đối với chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ được khi khám xét nhà, Lê Văn T khai nhận là ma túy loại Heroine mua của một người đàn ông không biết rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực xã T, huyện T, tỉnh H3 với giá 5.000.000 đồng vào khoảng 10 ngày trước. Sau đó T mang về chia nhỏ ra cho vào các túi nilon rồi bỏ vào trong chiếc vỏ lon hình trụ có chữ Raisins để trên bàn thờ với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân và bán cho ai cần mua.

Tại bản Kết luận giám định số 309/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận:

- *Mẫu viên nén trong hộp ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1.078,315g (Một nghìn không trăm bảy mươi tám phẩy ba trăm mười lăm gam) loại: Methamphetamine;*

- *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,109g (T3 phẩy một trăm linh chín gam) loại: Heroine.*

Tại Bản Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận: 25 (Hai mươi lăm) viên đạn gửi giám định không thuộc vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí thể thao.

Tiến hành khai thác dữ liệu trong máy điện thoại di động do Nguyễn Thị H1 giao nộp, kết quả: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Nguyễn Thị

H1 có lắp sim điện thoại số 0829.061234, kiểm tra cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến không có nội dung gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 20/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh H3 đã áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, khoản 4 Điều 329; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Lê Văn T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Văn T 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2023 bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra để giải quyết nhanh chóng vụ án; bố bị cáo bị nhiễm chất độc hóa học; bản thân bị cáo bị bệnh viêm gan C để áp dụng mức hình phạt nhân văn nhất, để bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật và có cơ hội được sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc bị cáo xin hoãn phiên tòa để mời luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 25/4/2024, Tòa án nhân

dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định số 4850/2024/QĐXXPT đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm vào ngày 17/5/2024; quyết định này đã ghi rõ thời gian, địa điểm xét xử đã được gửi hợp lệ cho những người tham gia tố tụng. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/5/2024, bị cáo Lê Văn T xin hoãn phiên tòa để gia đình bị cáo mời Luật sư bào chữa cho bị cáo và cam kết nếu trong trường hợp gia đình bị cáo không làm thủ tục mời Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo sẽ tự bào chữa. Sau khi nghe ý kiến của bị cáo, Luật sư do Tòa án cấp phúc thẩm chỉ định và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hội ý và quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 12/6/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định số 6241/2024/QĐXXPT đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm vào ngày 10/7/2024; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đã được gửi hợp lệ cho những người tham gia tố tụng trong vụ án. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm cho đến thời điểm khai mạc phiên tòa phúc thẩm, không có luật sư nào làm thủ tục đăng ký với Tòa án cấp phúc thẩm để tham gia tố tụng bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 12/6/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được đơn đề nghị hoãn phiên tòa của Luật sư Nguyễn Văn C, Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H với lý do vừa nhận được đơn mời của gia đình bị cáo, chưa sao chụp hồ sơ và chưa có điều kiện nghiên cứu hồ sơ để phục vụ công tác bào chữa. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng bị cáo đồng ý để bà Đỗ Thị Hải Q là Luật sư do Tòa án chỉ định bào chữa cho bị cáo; Luật sư Đỗ Thị Hải Q và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của Luật sư do gia đình bị cáo mời, cũng như yêu cầu xin hoãn phiên tòa của bị cáo và tiếp tục giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của Lê Văn T, tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 31/5/2023, tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh H3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ C1 bắt quả tang Lê Văn T đang cất giữ trái phép 1.078,315 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Khám xét nơi ở của Lê Văn T tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, Công an tỉnh H thu giữ 8,109 gam chất ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 1.086,424 gam; mục đích Lê Văn T cất giữ vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu, 03 lần bị Tòa án xử phạt tù về các tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*”; “*Trộm cắp tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi dưỡng, chăm sóc chị gái bị khuyết tật nặng dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần; bị cáo có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn, bị cáo có nhân thân xấu đã 03 lần bị kết án, trong đó có lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, nhân thân của bị cáo, tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án và áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, không có tình tiết gì mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bởi vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 20/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh H3.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T tù hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Văn T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H3;
- Công an tỉnh H3;
- Cục THADS tỉnh H3;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H3;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HS, Phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

Nguyễn Phương Hạnh

Phạm Đình Khánh